

Bản án số: 621/2024/HS-PT

Ngày: 08/8/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Ông Ngô Quang Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần: Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 678/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 74/2024/HS- ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có kháng cáo: Cao Thành C, sinh ngày 04/11/1979, tại thị xã C, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm C, xã S, thị xã C, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú và chỗ ở hiện tại: K, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Cao Xuân T và bà Nguyễn Thị V; vợ: Nguyễn Thị T1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 30/3/2001 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung là 12 tháng tù. Chấp hành xong bản án ngày 07/01/2002.

- Năm 20/12/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 24/11/2024.

- Ngày 29/11/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong bản án ngày 28/8/2006.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2023 đến ngày 18/10/2023 thì được trả tự do, áp dụng biện pháp bảo lãnh và “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay. vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Võ Quốc C1, Nguyễn Thị T1 không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Do mâu thuẫn trong làm ăn với Trần Xuân Đ (sinh năm 1970; trú tại: K, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An) nên khoảng 20h30' ngày 29/9/2023, Cao Thành C cùng vợ là Nguyễn Thị T1 đến quán bia Goong Quán của Đ tại số C, đường P, phường T, thành phố V để giải quyết. Trên đường đi, C gọi điện cho Võ Quốc C1 rủ đi cùng thì C1 đồng ý. T1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37C- 480.43 chở C đến đường P, thành phố V để đón C1, lúc C1 lên xe có mang theo một túi đeo chéo bên trong chứa 1 khẩu súng ngắn (trong súng có 1 viên đạn) và 1 bình xịt hơi cay. Khi đến quán, C1 và T1 ngồi trên xe còn C xuống xe đi vào quán nói chuyện với Đ thì hai bên mâu thuẫn, chửi bới nhau. Lúc này, Nguyễn Thị Thanh H (sinh năm 1977; trú tại: K, phường H, thành phố V) là quản lý của quán G ra chửi bới nên C quay ra xe và T1 lái xe chở C, C1 rời đi.

Khoảng 10 phút sau C, T1 và C1 tiếp tục quay lại quán G. Khi đến trước quán T2 kính xe ô tô xuống rồi chửi bới. Thấy vậy, H lấy một bát đựng nước mắm ở trên bàn ăn đi về phía xe ô tô 37C- 480.43 rồi hắt bát nước mắm vào trong xe đồng thời chửi bới đuổi đi. Lúc này, T1 lấy bình xịt hơi cay từ C1, xuống xe đi vào quán để gặp H thì hai bên chửi nhau, T1 xịt hơi cay vào người H nhưng không trúng, Đ lấy chiếc điều cày đập vào người T1. Lúc này, C1 đưa khẩu súng cho C rồi C và C1 xuống xe, C cầm khẩu súng hướng về phía Đ, H để chửi bới và đe dọa khiến những người có mặt tại quán H1 bỏ chạy. C, C1, T1 quay ra xe ô tô thì H chạy ra tiếp tục chửi bới, C đưa súng cho C1 rồi lấy bình xịt hơi cay từ T1 và xịt vào mặt H sau đó cả nhóm ra về.

Khi đi về đến vòng xuyến giao giữa các đường L, T, Đ (thường gọi là vòng xuyến H) thì C rủ C1 và T1 quay lại quán G để gây sự tiếp. Khi đi đến quán, C hạ kính xe xuống chửi bới, C1 cũng hạ kính xe và cầm khẩu súng hướng về phía Đ đe dọa. Ngay lúc đó, Tổ công tác Cảnh sát 113 xuất hiện nên C điều khiển xe chở C1 và T1 bỏ chạy. Tổ công tác Cảnh sát 113 phối hợp Công an thành phố V truy đuổi đến đường Đ, phường H, thành phố V thì khống chế bắt giữ C, C1, T1 và thu giữ 01 khẩu súng (dạng súng tự chế, trong súng có 01 viên đạn); 01 bình xịt hơi cay; 01 con dao bấm có thể gấp lại dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 9cm, có khoét một lỗ có đường kính 1,5cm, trên hai mặt của lưỡi dao có khắc chữ “Victorinox” và “Wiss made”; 1 con dao dài 50cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 32cm, cán dao bằng gỗ màu nâu dài 18cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V trưng cầu giám định khẩu súng và viên đạn đã thu giữ của Võ Quốc C1. Bản kết luận giám định số 18/KL-KTHS(Đ3-SĐ) ngày 05/10/2023 của phòng K Công an tỉnh N kết luận: “*Khẩu súng và viên đạn thu giữ của Võ Quốc C1 gửi đến giám định là súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 32 - thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại súng còn sử dụng để bắn được. Viên đạn thu giữ của Võ Quốc C1 gửi đến giám định là đạn ghém cỡ 32 -*

thuộc loại có tính năng tác dụng tương tự súng săn và viên đạn này sử dụng được cho khẩu súng thu giữ của Võ Quốc C1”.

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An trưng cầu giám định bình xịt thu giữ của Võ Quốc C1. Bản kết luận giám định số 9521/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của V1 Bộ C2 kết luận: *“Bình xịt thu giữ của Võ Quốc C1 gửi đến giám định là bình xịt hơi cay thuộc công cụ hỗ trợ và còn sử dụng được”.*

Về thu giữ, xử lý vật chứng vụ án:

- 01 khẩu súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 32 - thuộc vũ khí quân dụng thu giữ của Võ Quốc C1 hiện đang được bảo quản tại Kho K70 thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An.

- 01 con dao bấm có thể gấp lại dài 22cm, có lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 9cm, có khoét một lỗ có đường kính 1,5cm, trên hai mặt của lưỡi dao có khắc chữ “Victorinox” và “Wiss made”; 1 con dao dài 50cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 32cm, cán dao bằng gỗ màu nâu dài 18cm và 1 bình xịt hơi cay hiện đang được niêm phong, bảo quản tại kho vật chứng.

Đối với chiếc xe ô tô Mitsubishi Triton đã qua sử dụng, màu trắng, biển kiểm soát 37C- 480.43 thu giữ khi bắt Cao Thành C, Nguyễn Thị T1 và Võ Quốc C1, cơ quan An ninh điều tra xác định chiếc xe được đăng ký mang tên Nguyễn Thị T1, tuy nhiên chiếc xe này đã được Cao Thành C, Nguyễn Thị T1 thế chấp tại ngân hàng Thương mại cổ phần T3 - Chi nhánh N (T4) với số tiền 500.000.000đ (hợp đồng số 893/2023/HĐBĐ/TTKD.OTO.KĐO.NGA ngày 15/8/2023), ngân hàng T4 có công văn đề nghị trả lại chiếc xe ô tô này cho Nguyễn Thị T1 để ngân hàng xử lý nợ. Vì vậy cơ quan An ninh điều tra Quyết định xử lý trả lại tài sản cho Nguyễn Thị T1 để giải quyết nợ với ngân hàng T4.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thành C 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”,

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thành C 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Cao Thành C phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2023 đến ngày 18/10/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/5/2024, bị cáo Cao Thành C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Cao Thành C vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 218 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo vắng mặt, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Cao Thành C trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Cao Thành C đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có đơn đề nghị hoãn phiên tòa với lý do đưa vợ đi khám thai. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo.

[4] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Cao Thành C, lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 29/9/2023, Cao Thành C, Nguyễn Thị T1, Võ Quốc C1 đã có hành vi mang theo 01 khẩu súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 32 - thuộc vũ khí quân dụng, trong súng có 1 viên đạn ghém và 1 bình xịt hơi cay đến quán bia “Goong Quán” tại số C, đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Tại đây T1 lấy bình xịt hơi cay từ C1, xuống xe đi vào quán chửi nhau với H rồi xịt hơi cay vào người H nhưng không trúng. C1 đưa khẩu súng cho C rồi C và C1 xuống xe, C cầm khẩu súng hướng về phía Đ, H để chửi bới và đe dọa khiến những người có mặt tại quán H1 bỏ chạy.

[5] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 07 năm là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cao Thành C, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước và xâm phạm đến

trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án, tuy rằng đã được xóa án tích nhưng cần xác định có nhân thân xấu. Bị cáo là người khởi xướng, tham gia tích cực nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có vai trò chính trong vụ án là đúng. Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội, phân hóa đúng vai trò của từng bị cáo, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, gồm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mẹ đẻ của bị cáo là bà Nguyễn Thị V là người có công với đất nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì; ngày 01/02/2022 Cao Thành C đã tham gia chữa cháy căn nhà số A đường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An, tránh được việc cháy lan sang các căn nhà khác và bị bỏng độ 2 phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N từ ngày 01/02/2022 đến ngày 16/02/2022, có xác nhận của UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An phù hợp với bệnh án của bệnh viện. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với cả 02 tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo, bị cáo Cao Thành C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cao Thành C; giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thành C 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thành C 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Cao Thành C phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đầu chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2023 đến ngày 18/10/2023.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I- TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh